TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG HINH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày : 10-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG HINH, TỈNH PHÚ YÊN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên;
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Dương Tấn Lãnh;
Bà Trần Thị Thuý.
- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Kim Vinh–Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa***: Bà Trần Thị Kim Minh– Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2022/TLST-HS ngày 15/11/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2022/QĐXXST-HS ngày 15/12/2022 và Quyết định thay đổi hội thẩm nhân dân số 02/2023/QĐ-TA ngày 05/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Sông Hinh, tỉnh Phú Yên đối với bị cáo:

Thuỷ Mậu D, sinh năm 1998 tại Phú Yên; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Thuỷ Ngọc L, sinh năm 1978 và bà Trần Thị M, sinh năm 1982; vợ, con: chưa có.

Tiền án:

Bản án số 72/2018/HS-PT ngày 23/8/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Ph áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Thuỷ Mậu D 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản;

Bản án số 09/2018/HS-ST ngày 05/9/2018 của Tòa án nhân dân huyện S áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt Thuỷ Mậu D 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp hình phạt chung 02 bản án là 02 năm 03 tháng tù, chấp hành xong hình phạt ngày 12/6/2020;

Bản án số 04/2021/HS-ST ngày 22/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện S áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt Thuỷ Mậu D 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt 16/10/2021.

Tiền sự:

Ngày 30/9/2020 bị Công an phường 6, Tp T phạt hành chinh 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa nộp phạt.

Ngày 03/11/2021 bị Công an phường 9, Tp T phạt hành chính 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa nộp phạt.

Quá trình nhân thân:

Ngày 25/01/2013 bị Công an thị trấn H xử lý hành chính Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong.

Ngày 23/3/2017 bị Công an thị trấn H xử lý hành chính 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, đã chấp hành xong ngày 14/4/2017.

Ngày 03/8/2022 bị Công an thị trấn H xử lý hành chính 1.500.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý, chưa chấp hành.

Ngày 10/6/2015 bị Toà án nhân dân huyện S áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 04 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Ngày 10/8/2015 bị Toà án nhân dân huyện S áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Ngày 13/10/2015 bị Toà án nhân dân thành phố T áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự 1999 xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã được xoá án tích theo điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự.

Ngày 27/9/2022 bị Toà án nhân dân huyện S áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đang chấp hành bản án.

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù của Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của Toà án nhân dân huyện S tại Trại giam A2, xã Diên Lâm, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hoà. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

Ông Đặng Duy T, sinh năm 1995; nơi cư trú: Khu phố M, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bà Trần Thị M, sinh năm 1982; nơi cư trú: Khu phố N, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Chị Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 13/8/2006; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà; chỗ ở hiện nay: Khu phố B, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Đại diện hợp pháp của bị hại Linh: Bà Phạm Thị M, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hoà. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Huỳnh Tấn D, sinh năm 1983; nơi cư trú: Khu phố B, thị trấn H, huyện S, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Với mục đích đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu xài và sử dụng ma tuý, khoảng 01h00 ngày 03/8/2022, Thuỷ Mậu D có 3 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích đi bộ đến trước khu vực chợ S thuộc khu phố N, thị trấn H, huyện S thấy gian hàng vịt quay M T của anh Đặng Duy T đang trùm bạt không có người trông coi, D đến mở bạt lén lút trộm cắp 01 cây ba chia dùng để quay vịt bằng kim loại, dài 81,5cm. D đi bộ tiếp đến quán cà phê M của anh Huỳnh Tấn D ở khu phố B, thị trấn H, huyện S thấy không có người trông coi quán, D trèo vào trong quán rồi đến khu vực pha chế cà phê trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL A33 của chị Nguyễn Thị Ngọc L là nhân viên của quán, D cầm điện thoại trộm cắp lên tầng 2 của quán mở xem phim rồi cất giấu vào trong túi quần nằm ngủ, đến sáng cùng ngày, chị L phát hiện mất điện thoại nên báo cơ quan chức năng phát hiện và thu giữ vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 24/KL-HĐĐGTS ngày 10/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Sông Hinh kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL A33 đã qua sử dụng giá trị 300.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 30/KL-HĐĐTTH ngày 18/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên huyện Sông Hinh kết luận: 01 cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm, dùng để quay vịt đã qua sử dụng giá trị 130.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Tạm giữ 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL A33 và 01 (một) cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm dùng để quay vịt.

Cáo trạng số 25/CT-VKS, ngày 15/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố Thuỷ Mậu D về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

Ý kiến của bị hại:

Chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày (BL 108-111): Chị là nhân viên quán cà phê Micky, khoảng 22h00 ngày 02/8/2022 sau khi làm việc xong đi về có để 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu ITEL A33 trên bàn máy tính tại khu vực pha chế của quán. Sáng hôm sau quay trở lại quán để làm việc thì phát hiện điện thoại bỏ trên bàn máy tính bị mất. Nay yêu cầu nhận lại chiếc điện thoại nêu trên và đề nghị xử phạt bị cáo theo quy định pháp luật.

Đại diện hợp pháp của chị L bà Phạm Thị M trình bày: bà là mẹ ruột của L, điện thoại di động hiệu ITEL A33 của L bị kẻ gian trộm cắp giá trị không lớn, yêu cầu giải quyết trả lại cho L và xử bị cáo theo quy định pháp luật, không yêu

cầu gì khác. Vì lý do bận công việc, đường xa không đến Toà được nên đề nghị Toà xét xử vắng mặt, bà không khiếu nại gì về sau.

Anh Đặng Duy T trình bày (BL 116, 117): Anh làm nghề bán vịt quay tại chợ S tên quán M T, chiều ngày 03/8/2022 anh mở tủ lấy đồ ra bán thì phát hiện cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm dùng để quay vịt bị mất, nay cơ quan chức năng bắt được kẻ trộm thu giữ được anh xin nhận lại cây ba chia đã mất, xử lý kẻ gian theo quy định pháp luật.

Bà Trần Thị M trình bày (BL 118, 119): Bà là mẹ ruột của bị cáo D nhưng không ở chung nhà, bà thỉnh thoảng có cho D ít tiền tiêu xài, tối ngày 02/8/2022 D có ghé nhà bà ăn cơm xong lại đi đâu không biết, sáng hôm sau bà phát hiện mất con dao đến khi D bị bắt mới biết D lấy con dao của bà. Nay bà không yêu cầu gì đối với con dao này.

Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Huỳnh Tấn D trình bày (BL 114, 115): Anh D là chủ quán cà phê M, khoảng 06 h00 sáng ngảy 03/8/2022 L là nhân viên quán có báo anh bị mất điện thoại để ở quán. Anh mở camera xem thì phát hiện khoảng 02h00 sáng cùng ngày có một người đàn ông vào khu vực pha chế của quán lục tìm tài sản, lấy điện thoại của L và phát hiện trên lầu 2 của quán có một người đàn ông đang nằm ngủ nên báo công an. Quán của ông không bị mất gì nên không có yêu cầu gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Thuỷ Mậu D phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thuỷ Mậu D từ 09 tháng đến 12 tháng tù, áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của TAND huyện Sông Hinh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 14/5/2022. Về trách nhiệm dân sự: Không có. Vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL A33 và 01 (một) cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm dùng để quay vịt .

Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo, bị hại, người liên quan không có ý kiến gì về quyết định truy tố, quan điểm luận tội của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Hinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại và

những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 03/8/2022, tại khu phố B và khu phố N thị trấn H, huyện S, Thuỷ Mậu D có 03 tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xoá án tích đã lén lút chiếm đoạt của chị Nguyễn Thị Ngọc L 01 chiếc điện thoại di động hiệu ITEL A33, chiếm đoạt của anh Đặng Duy T 01 cây ba chia bằng kim loại với tổng giá trị tài sản 430.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

"Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

……

b) Đã bị kết án về tội này ……, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm";

……

Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Hinh đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có đầy đủ năng lực pháp luật và hành vi, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị cáo đủ sức khoẻ để lao động tạo ra thu nhập chân chính cho bản thân nhưng do lười lao động, chỉ muốn hưởng thụ đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản là khách thể được pháp luật bảo vệ, bị cáo có nhân thân xấu nên cần thiết phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ răn đe, phòng ngừa.

Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông bà nội là người có công với cách mạng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, xử phạt bị cáo theo mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ. Áp dụng thêm Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2022/HS-ST

ngày 27/9/2022 của TAND huyện Sông Hinh xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 14/5/2022.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không có yêu cầu nên không xét.

[6] Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL A33 và 01 (một) cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm dùng để quay vịt.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Thuỷ Mậu D** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 56 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Thuỷ Mậu D 01 (một) năm tù, tổng hợp hình phạt tại Bản án số 21/2022/HS-ST ngày 27/9/2022 của TAND huyện Sông Hinh đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù, buộc bị cáo Thuỷ Mậu D phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10/8/2022, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 16/12/2021 đến ngày 14/5/2022.

***** Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự trả cho bị hại Nguyễn Thị Ngọc L 01 (một) điện thoại di động hiệu ITEL A33, trả cho bị hại Đặng Duy T 01 (một) cây ba chia bằng kim loại dài 81,5cm dùng để quay vịt *(có đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sông Hinh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh).*

* Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo Thuỷ Mậu D phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND H.Sông Hinh;
- Công an H.Sông Hinh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Thi hành án dân sự huyện Sông Hinh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

BÀN THỊ TIÊN